

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 48/2019/HSST

Ngày 18- 11- 2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhạn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quý Vĩnh.

2. Bà Phạm Thị Kim Loan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Tuấn**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Bà **Đỗ Thị Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST - HS ngày 09/10/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST - HS ngày 05/11/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tấn M**, giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 4 năm 1999, tại Quảng Nam;

Nơi cư trú: thôn T, xã K, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: lao động phổ thông, trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Cha: Lê Tấn M1, sinh năm 1972; mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1979 (đều còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa lập gia đình.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Trần Thị N, sinh năm: 1968. Trú tại: thôn P, xã K, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Tấn M1, sinh năm: 1972. Trú tại: thôn T, xã K, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1975. Trú tại: phường M, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Phan Thùy Tr, sinh năm: 1998. Trú tại: thôn S, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4. Anh Lê Tấn V, sinh ngày 20 tháng 02 năm: 2002. Trú tại: thôn T, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người giám hộ cho anh Vui:

Ông Lê Tấn M1, sinh năm: 1972 và bà Lê Thị T, sinh năm 1979 (là cha, mẹ ruột của anh V) . Đều trú tại: thôn T, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/7/2019, Lê Tấn M điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 43H3-4..... đi từ nhà của mình tại thôn T, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An đến nhà bạn là Đoàn Thị Khánh L tại tổ thôn P, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An để mượn dây sạc pin máy tính xách tay. Đến nơi, thấy nhà L khóa cửa, không có ai ở nhà, M đi vòng ra phía sau nhà để đi vệ sinh. Khi đi ngang qua khu vực bếp, M nhìn thấy 01 con dao bằng kim loại dài 39 cm, chỗ rộng nhất 07 cm để bên cạnh ống đựng đũa. Sau đó, M điều khiển xe về lại nhà. Trên đường về, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên điều khiển xe quay lại nhà L. Khi đến nơi, M để xe mô tô nêu trên ngoài đường rồi đi bộ vào khu vực bếp lấy con dao mà M đã nhìn thấy trước đó đi đến chỗ cửa chính, dùng dao cạy ổ khóa rồi mở cửa đi vào trong nhà. M đi vào phòng ngủ của bà Trần Thị N (là mẹ ruột của L), quan sát thấy có 01 túi xách treo trên tường bên phải phòng ngủ; Mừng lấy túi xách mở ra xem thấy bên trong có 01 cái ví, M mở ví lấy hết số tiền 6.800.000 đồng của bà N bỏ vào trong túi quần, để túi xách lại vị trí cũ, đi ra ngoài, khép cửa lại rồi đem dao để lại khu vực bếp. Sau đó, M điều khiển xe đi đến khu phố cổ Hội An để dạo chơi. Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, M điều khiển xe đến nhà bạn gái Nguyễn Phan Thùy Tr (tại S, Cẩm Hà, Hội An) nhờ cất giữ giúp số tiền 2.000.000 đồng (Tr không biết đây là tài sản do M trộm cắp mà có). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, M điều khiển xe đến thành phố Đà Nẵng để trả nợ cho người tên L1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) số tiền 750.000 đồng, tiêu xài cá nhân 250.000 đồng. Số tiền còn lại 3.800.000 đồng, M cất giữ. Sau khi phát hiện mất tài sản, bà Trần Thị N đến Công an xã Cẩm Kim trình báo. Ngày 25/7/2019, Công an xã Cẩm Kim mời M đến làm việc, M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp số tiền 3.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 48/2019/CT-VKSHA ngày 07.10.2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố bị cáo Lê Tấn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Tấn M đã thừa nhận hành vi tội phạm của mình. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo M về tội “Trộm cắp tài sản”. Lê Tấn M đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với Cách mạng; bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên được quy định tại các Điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Tấn M từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng như Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Tấn M thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/7/2019, tại thôn P, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; bị cáo Lê Tấn M đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm ngàn đồng) của bà Trần Thị N. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Tấn M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, chỉ vì tham

lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình; đã bồi thường thiệt hại; gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có người có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục theo như Kiểm sát viên đề nghị cũng đảm bảo được việc răn đe, giáo dục để bị cáo trở thành người tốt.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao bằng kim loại dài 39 cm, chỗ rộng nhất 07 cm; 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 43H3-4696 và số tiền 5.800.000 đồng. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ ngày 29/8/2019 trả lại cho bà Trần Thị N số tiền 5.800.000 đồng; trả lại cho Lê Tấn V 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 43H3-4696 là đúng quy định.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 39 cm, chỗ rộng nhất 07 cm do không còn giá trị sử dụng.

Chị Nguyễn Phan Thùy Tr (bạn gái của M) không biết số tiền 2.000.000 đồng mà M nhờ cất giữ giúp là do phạm tội mà có; anh Lê Tấn V khi cho bị cáo mượn xe mô tô 43H3-4696 không biết việc bị cáo sử dụng xe của mình vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ

Bị cáo Lê Tấn M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị

cáo Lê Tấn M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/11/2019). Giao bị cáo Lê Tấn M cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 39 cm, chỗ rộng nhất 07 cm do không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Lê Tấn M phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/11/2019). Riêng những người có quyền kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nhạn

